

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
*Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.*  
*Bài 47 - Giá trị quan trọng của con mắt tâm linh.*

---

**Ma-thi-ơ 6:22-23: Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao!**

Trong tất cả các loài vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên hoặc trong thiên đàng hoặc trên đất hoặc trong nước dưới đất đều được trang bị khả năng nhận biết những sự chung quanh mình hoặc xa hoặc gần, không nhất thiết phải là con mắt để nhìn thấy các vật khác, mà còn là những khả năng nhận biết đặc biệt do Đức Chúa Trời ban cho mỗi loài, để duy trì sự sống và bảo vệ sự sống.

Con muỗi có con mắt cực kỳ nhỏ, với con mắt đó, muỗi không phân biệt loài người hay động vật, nhưng mắt của chúng có thể thấy rõ lỗ chân lông của con mồi để đưa cái vòi của nó lách vào theo chân lông cách êm tới tận mạch máu để hút cách chính xác. Muỗi được Đức Chúa Trời ban cho khả năng nhận biết vật có huyết bằng sự cảm nhận nhiệt độ của thân thể người ta hoặc của thú vật mà bay đến kiếm ăn. Muỗi chỉ phân biệt được ánh sáng và bóng tối, màu sáng hoặc màu tối để bay tới ẩn núp nơi có màu tối, nhất là màu đen. Muỗi không nhìn thấy được những sợi lông của người ta hay của thú vật, vì thế cho nên khi nó đậu xuống vùng da thịt có nhiệt độ nóng ấm của huyết sống, nó thường va chạm vào những sợi lông của người hoặc của thú vật.

Các loài động vật có mắt đều sử dụng khả năng của mắt mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng để sinh tồn và khi chúng đã được no nên rồi thì chúng sẽ thờ ơ trước các con mồi của nó, thậm chí chúng có thể sống hiền lành bên cạnh những con mồi đó cho đến khi chúng đói. Như vậy, con mắt của muôn vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên về mặt thuộc thể thì chỉ là một công cụ giúp cho tạo vật đó nhìn thấy các vật chung quanh mình, còn việc hiểu biết các vật đó liên quan đến sự sống của mỗi vật thì khác nhau tùy theo khả năng (*nằm trong bộ não của tạo vật*) mà Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi loài và như vậy, chính khả năng hiểu biết của mỗi tạo vật mới chính là con mắt thật của tạo vật ấy và khả năng đó được gọi là sự khôn ngoan, sự thông sáng, sự hiểu biết mà Đức Chúa Trời ban cho mỗi loài.

Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm và khi Đức Chúa Trời tạo nên các thiên sứ của Ngài, Ngài cũng tạo nên họ trong sự sáng của Ngài. Nhưng trong các thiên sứ của Đức Chúa Trời có một thiên sứ, một chê-ru-bin được Đức Chúa Trời xúc dầu cho để phụ trách việc sử dụng các nhạc cụ để thờ phượng Đức Chúa Trời trên thiên đàng và thiên sứ này đã nhìn thấy sự oai nghi cùng quyền phép và sự tôn trọng đầy vinh hiển của Đức Chúa Trời và chê-ru-bin đó đã nảy sinh ra sự ác từ trong lòng của hắn, muốn đẩy mình lên muốn được bằng như Đức Chúa Trời và từ thiên sứ này mà khiến cho một phần ba số thiên sứ trên thiên đàng đó biến chất, từ sự sáng láng mà trở thành cực kỳ tối tăm.

**Ê-sai 14:12-20: Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng rất cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? Hết thấy vua các nước đều ngủ nơi lũng tăm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúi, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lũng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.**

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép câu 12 như sau: **How art thou fallen<sup>H5307</sup> from heaven<sup>H8064</sup>, O Lucifer<sup>H1966</sup>, son<sup>H1121</sup> of the morning<sup>H7837</sup>! Ô Lucifer (sao mai), con trai của buổi sáng kia, sao người bị quăng xuống từ thiên đàng!**

**Ê-xê-chi-ên 28:11-19: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rô và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời.**

Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trông cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sẵn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Lời của Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy chê-ru-bin mang tên gọi Sao Mai, nghĩa là một vì sao sáng nhất trong các vì sao mà Đức Chúa Trời đã tạo nên và đặt trong bầu trời và chê-ru-bin này cũng là một thiên sứ được tạo nên sớm nhất trong các thiên sứ trên thiên đàng và Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn sự vinh hiển và tôn trọng cho thiên sứ này, đó là được ở gần ngôi của Đức Chúa Trời để sử dụng các nhạc cụ trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Từ lúc được tạo dựng nên, thiên sứ này đã được Đức Chúa Trời ban cho đầy đầy sự vinh hiển và sang trọng, nhưng thiên sứ này đã tự biến chất khi hấn nhìn vào sự vinh hiển của hấn, mà quên rằng mọi sự đó đều thuộc về Đức Chúa Trời và những sự hấn có đều là mượn của Đức Chúa Trời, hay có thể nói một cách khác là Đức Chúa Trời trang bị những sự vinh hiển sang trọng đó cho các thiên sứ của Ngài tùy theo sự chỉ định mà Ngài đã định cho, hầu cho nhờ những sự trang bị đó mà các thiên sứ của Đức Chúa Trời có thể hầu việc Ngài theo như chức năng mà Đức Chúa Trời đã định cho.

Lucifer đã kiêu ngạo vì sự vinh hiển mình và sự kiêu ngạo đó đã khiến hấn làm hư mất sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã ban cho hấn từ lúc ban đầu và chính vì mất sự khôn ngoan mà thiên sứ này đã trở nên cực kỳ tối tăm, đó là hấn tư thông (**sự buôn bán người không công bình**) với các thiên sứ trên thiên đàng và lôi kéo được một phần ba số thiên sứ trên thiên đàng tin theo hấn, để muốn lập nên một vương quốc riêng cho mình giống như Đức Chúa Trời và vương quốc của Ngài.

Đức Chúa Trời đã đuổi chê-ru-bin bị biến chất này cùng với những thiên sứ theo hấn ra khỏi thiên đàng và Đức Chúa Trời đã đổi tên (cũng có nghĩa là đổi uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng) chê-ru-bin này từ sao Mai thành Sa-tan, tức là từ sáng láng thành kẻ chống đối, kẻ thù nghịch và hết thấy các thiên sứ theo hấn từ danh hiệu thiên sứ thành ma quỷ và bổn tánh của chúng theo đúng nghĩa của tên gọi ma quỷ là: **sự sợ hãi, sự khiếp đảm, sự lật đổ, sự huyền não, kẻ dâm dăng, dâm dục, cuồng dâm, điều quái gở, điều ghê gớm, khủng khiếp, hung dữ**. (Đó là ý nghĩa của chữ **ma quỷ** - שַׂטָּן - sa'iyar, số 8163 ra từ chữ שַׂטָּן - sa'ar, số 8175 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ).

Ma quỷ (Sa-tan) đã ẩn mình trong thân thể của con rắn tại nơi Ê-đen, vườn của Đức Chúa Trời và hấn đã gieo sự nghi ngờ và sự nổi loạn vào lòng của Ê-va qua sự cám dỗ người về khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã trồng giữa vườn Ê-đen của Ngài.

**Sáng thế ký 3:1-7:** **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Hơn ai hết trong hết thấy các tạo vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên, thì Sa-tan biết rõ hậu quả của việc

làm trái mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà chính hắn là kẻ đầu tiên trong các tạo vật của Đức Chúa Trời, đã phạm tội này và vì cố đó mà hắn phải bị đuổi ra khỏi thiên đàng. Với bốn tánh gian ác, Sa-tan đã gieo sự nghi ngờ và sự ham muốn vào lòng của Ê-va về khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác và Ê-va đã mắc mưu của hắn, khi người nhìn vào trái cây đó.

Trước khi nghe lời của con rắn, trong lòng (con mắt trong đầu) của Ê-va đã được trang bị mạng lệnh của Đức Chúa Trời do A-đam dạy lại cho người về mạng lệnh cấm ăn trái cây biết điều thiện và điều ác đó. Nhưng khi Ê-va nghe lời con rắn nói về khả năng của trái đó thì tâm trí của người bắt đầu chú ý vào hình ảnh của trái đó và suy nghĩ theo sự cám dỗ mà ma quỷ đã nói. Con mắt của Ê-va đã bị những lời của con rắn thao túng, dẫn dụ ra khỏi những lời mà A-đam đã dạy bảo người về mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Khi tâm trí vượt qua giới hạn cho phép thì sự suy nghĩ của nó sẽ bị quyền lực của ma quỷ cai trị và sự cuối cùng là Ê-va giơ tay ra mà hái trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và người cũng đưa cho A-đam đứng gần mình ăn nữa và hậu quả là mất của xác thịt hai người thấy được sự loã lồ của thân thể mình, là hình ảnh do chính khả năng của trái cây mà hai người đã ăn lấy đem lại.

Khi A-đam nghe theo lời vợ mà ăn trái cây biết điều thiện và điều ác thì tội lỗi của người đã mở cửa cho ma quỷ xâm nhập vào tâm trí và thân thể xác thịt của người và qua người mà di truyền trên con cháu hậu tự của người cho đến tận ngày nay. Sự di truyền này được Lời của Đức Chúa Trời gọi là **bán cho tội lỗi**, tức là bán cho ma quỷ, vì ma quỷ là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu.

Kể từ đó, loài người bị cầm buộc bởi quyền lực của ma quỷ và người ta bị ảnh hưởng bốn tánh của ma quỷ mà hành động theo ý của ma quỷ.

Khi hai con trai của A-đam là Ca-in và A-bên dâng của lễ cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, Ca-in đã thấy Đức Chúa Trời nhận của lễ của A-bên mà không nhận của lễ của mình, thì trong lòng người dấy lên sự hận thù và ghét A-bên, em mình. Con mắt trong đầu của Ca-in đã bị nhiễm sự tối tăm, độc ác của ma quỷ nên đã nhìn nhận vấn đề theo cách của ma quỷ, mà không nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên sự sống của loài người cũng như của muôn vật.

**Sáng thế ký 4:2-8:** Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi găm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 7 như sau: **If<sup>H518</sup> thou doest well<sup>H3190</sup>, shalt thou not be accepted<sup>H7613</sup>? and if<sup>H518</sup> thou doest not well<sup>H3190</sup>, sin<sup>H2403</sup> lieth<sup>H7257</sup> at the door<sup>H6607</sup>. And unto thee shall be his desire<sup>H8669</sup>, and thou shalt rule<sup>H4910</sup> over him.**

Nghĩa là: *Nếu người làm điều lành (lành mạnh, tốt đẹp), sao người không chấp nhận (điều người đang có, về phẩm giá, về chân giá trị của mình)? Còn nếu người không làm lành, tội lỗi đang núp đợi tại nơi cửa, thềm muốn người lắm, nhưng người phải thống trị hắn.*

Mặc dù Ca-in đã nhận được sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời về hậu quả của những sự mà người đang toan định trong lòng và những sự mà người đang toan định đó là đến từ ma quỷ, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, nhưng vì tâm trí của Ca-in đã không để cho Lời của Đức Chúa Trời cai trị, nên quyền lực của ma quỷ đã dẫn dụ Ca-in đi theo ý muốn của nó, đó là đến gần và giết A-bên, là người công bình đầu tiên của loài người ở trên trái đất này.

Kể từ đó, cả thế gian đã phục dưới quyền của ma quỷ và con mắt thật của người ta, tức là ngọn đèn nơi tâm linh loài người đã trở nên tàn lụi bởi không có dầu của Đức Chúa Trời thấp sáng nó.

**Châm ngôn 20:27:** **Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tối tăm (quyền lực của sự tội và sự chết), Đức Chúa Trời đã trước hết giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ, đem họ vào nơi đồng

vắng, để tại nơi này, Đức Chúa Trời ban cho họ luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, hầu cho con mắt của dân Y-sơ-ra-ên sẽ được nhìn thấy Lời của Đức Chúa Trời và nhờ sự làm Lời của Đức Chúa Trời mà con mắt của tâm linh người ta sẽ được sáng trở lại mà nhận biết con đường của sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời có phán rằng: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người.** (Phục truyền luật lệ ký 6:3-9)

Phục truyền luật lệ ký 11:13-25: **Vậy, nếu các người chăm chỉ nghe các điều răn ta truyền cho các người ngày nay, hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và phục sự Ngài, thì ta sẽ cho mưa mùa thu và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các người; người sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của người. Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng người sanh cỏ cho súc vật người; người sẽ ăn và được no nê. Các người khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quỳ lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phùng lên cùng các người, Ngài đóng các từng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các người sẽ vùi chết mất trong xứ tốt tươi nầy, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các người. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trở dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như những ngày của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các người cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn nầy mà ta truyền cho các người phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, đi theo các đạo Ngài, và triu mến Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc nầy ra khỏi trước mặt các người, khiến các người thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phàm nơi nào bàn chân các người sẽ đạp đến, đều thuộc về các người. Giới hạn các người sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ô-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các người; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các người sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán.**

Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải có Lời của Ngài, tức là các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài hằng luôn có ở trước mặt họ, để họ nhớ đến các mạng lệnh của Đức Chúa Trời và qua đó mà con mắt của tâm linh người ta cũng nhận biết được các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật cùng nâng đỡ muôn vật. Khi con mắt xác thịt của người ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời thì tâm linh của người ta cũng nhìn thấy như vậy, và khi người ta (cả tâm trí và tâm linh) nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời thì chính Thần của Đức Chúa Trời cũng sẽ hành động trực tiếp với cả hai con người trong một thân thể xác thịt, đó là người bề ngoài và người bề trong. Đối với tâm trí (bộ não của người bề ngoài) thì Đức Chúa Trời cáo trách họ về tội lỗi và chỉ cho người ta con đường của sự sống, còn đối với tâm linh người ta thì Đức Chúa Trời đánh thức nó dậy để nhận biết rằng Đức Chúa Trời đã sẵn sàng ban cho nó sự sống lại và sự sống đời đời nếu nó thi hành trách nhiệm của nó là phải quản trị xác thịt mình và hầu việc Đức Chúa Trời.

Theo cách nghĩ của loài người xác thịt thì tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời nghĩa là tiếp nhận và làm theo các mạng lệnh và các điều răn của Đức Chúa Trời thì người ta sẽ được tha thứ tội lỗi và được sự phước hạnh cho xác thịt mình, còn về sự sống đời đời thì khi thân thể xác thịt của người ta chết (qua đời) thì linh hồn của họ sẽ mặc nhiên được đón về thiên đàng!

Đức Chúa Trời không muốn loài người tiếp nhận luật pháp của Ngài như tiếp nhận một điều kiện để

nhờ đó mà được sự tha tội và được sự sống đời đời, vì như vậy người ta đã mắc phải mưu chước của ma quỷ khi người ta loại bỏ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời cùng mục đích chính của Lời Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời và người ta đã giữ các thủ tục và luật của sự thờ phượng mà bỏ qua phần quan trọng của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, đó là:

**Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 5 như sau: **Ye shall therefore keep<sup>H8104</sup> my statutes<sup>H2708</sup>, and my judgments<sup>H4941</sup>: which<sup>H834</sup> if a man<sup>H120</sup> do<sup>H6213</sup>, he shall live<sup>H2425</sup> in them: I am the LORD<sup>H3068</sup>.**

Có nghĩa là: *Vậy nên các người sẽ gìn giữ các điều luật (những sự chỉ định, những sắc lệnh, lễ nghi, quy chế) của ta và các mạng lệnh (sự phán quyết, luật pháp, sự công bình, sự công bố) của Ta: Người nào làm theo, người ấy sẽ sống trong các mạng lệnh đó: Ta là Đức Giê-hô-va.*

Chữ **tuân** được chép trong câu 4 này, đó là chữ **עָשָׂה** - **asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Hoàn thành, làm cho xong nhiệm vụ được giao, sự thi hành, sự uỷ thác, sự cam kết, tuân theo, tôn trọng, vâng phục, duy trì, bảo quản;*

Chữ **gìn giữ** trong câu 4 này, đó là chữ **שָׁמַר** - **shamar**, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Canh chừng, bảo vệ, đi theo, hộ tống, thận trọng, chú ý, để ý, gìn giữ, quan tâm, làm cho chắc chắn;*

Chữ **noi theo** trong câu 4 này, đó là chữ **יָלַךְ** - **yalak**, số 3212 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Mang, vác, đem theo, bước theo trong đó, làm cho được thêm nhiều lên;*

Chữ **sống** được chép trong câu 5 đó là chữ của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự sống được phục hồi (sống lại, hồi sinh), sự sống mạnh mẽ, sống thành công, sống thịnh vượng, sự sống được duy trì, phấn khởi, hào hứng, sự sống đời đời.*

Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn với Đức Chúa Trời trải muôn đời. Đức Chúa Trời đã phán rằng, người nào tiếp nhận các mạng lệnh mà Ngài đã công bố đó thì người ấy sẽ sống trong các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán ra.

Lời của Đức Chúa Trời là con đường của sự sống đời đời, được Đức Chúa Trời phán ra cho loài người ấy không phải là để loài người tôn thờ và giữ trong lòng để khi có ai hỏi đến thì nói ra để người ta biết rằng người ấy đã nhận được Lời của Đức Chúa Trời và có giữ các Lời đó để không bị thiếu hụt đi, nhưng là để cho người ấy đi theo, sống theo Lời của Đức Chúa Trời, hầu cho quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thực hành sự cứu chuộc tâm linh của người ấy lại cho Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và Môi-se là bóng cho công việc giải cứu, giải phóng và giải thoát dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi nhà nô-lệ. Tên của **Môi-se** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **Cứu ra khỏi nước**, là hình cho sự giải cứu loài người ra khỏi đường lối của thế gian (mà sông Nile nơi mà Môi-se đã được vớt ra khỏi nước) của Ê-díp-tô là bóng.

Tại chân núi Si-na-i, Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se lên trên núi Si-na-i để tại đó, Ngài ban cho Môi-se hai bảng đá ghi chép luật pháp của Ngài để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm trên núi Si-na-i, Môi-se không hề ăn và không hề uống nước nhưng người vẫn sống mạnh mẽ và khi người xuống núi, mặt của người sáng rực đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên không dám ngó nhìn Môi-se và Môi-se phải lấy lúp che mặt mình, ấy là để tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: **Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.**

Khi Môi-se đã qua đời, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm lấy xứ Ca-na-an. **Giô-suê** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc.**

Cả Môi-se và Giô-suê đều là bóng về quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà Môi-se là bóng về luật pháp văn tự còn Giô-suê là bóng cho luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Cả hai chức vụ của Môi-se và Giô-suê đều là bóng cho chức vụ của Đức Chúa Jêsu Christ - Con một của Đức Chúa Trời và Con

một của Đức Chúa Trời đại diện cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, dẫn dắt loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, để đem họ đến nơi sáng láng, lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Trong suốt cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên chịu bước theo sự dắt dẫn của Đức Chúa Trời được thi hành qua Môi-se rồi tới Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên đều phải sử dụng con mắt của mình để noi theo. Mỗi khi trụ mây cất lên khỏi đền tạm thì dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu hành trình dưới bóng mây đó và mỗi khi trụ mây dừng lại thì họ cũng dừng lại và hạ trại nghỉ ngơi.

Khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh, họ phải đi theo sau các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao-ước cách chừng một ngàn mét (một ki-lô-mét) và họ không được đến gần những người khiêng Hòm Giao-ước đó, như Lời Chúa đã chép rằng: **Khi các người thấy những thầy tế lễ về dòng Lê-vi khiêng hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì phải bỏ chỗ đóng trại mình mà đi theo sau. Song le giữa khoảng các người và hòm giao ước phải cách chừng hai ngàn thước; chỗ đến gần, hầu cho các người có thể biết đường mình phải đi theo; vì các người chưa hề đi đường này bao giờ.** (Giô-suê 3:3-4)

Những người khiêng Hòm Giao-ước đó là bóng về những người được Đức Chúa Jêsus Christ gọi làm chức vụ môn đồ của Ngài và những người đó được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà Vua và dân Y-sơ-ra-ên là bóng cho những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được tái sanh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật của Ngài. Những người đó cũng sẽ bước theo (noi theo, sống theo) Lời của Đức Chúa Trời cả luật pháp văn tự và luật pháp của Thánh-Linh sự sống được rao giảng ra qua chức vụ của những người khiêng Hòm Giao-ước thuộc linh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó cho.

Hết thầy dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều đã phải dùng con mắt của mình để noi theo chức vụ của Môi-se trong suốt cuộc hành trình nơi đồng vắng và những người ra từ xứ Ê-díp-tô mà lầm bầm oán trách Đức Giê-hô-va thì đều ngã chết nơi đồng vắng, bởi vì mắt của họ nhìn thấy công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhưng lại không tin Ngài, không dâng sự tôn trọng cho Danh Ngài. Trong mười hai thám tử được Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an thì có mười thám tử khi trở về báo cáo công việc với Môi-se và họ đã phao phẩn, dù mắt của họ đã nhìn thấy những sự mà Đức Giê-hô-va phán trước, nhưng lại không tin vào Lời Ngài đã phán truyền, vì thế cho nên mười người nầy đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Còn lại hai thám tử là Giô-suê và Ca-lép thì tin vào Lời của Đức Chúa Trời nên đã làm chứng đúng theo như Lời của Đức Chúa Trời đã phán nên họ được sống cùng với gia đình của họ mà được vào nhận xứ Ca-na-an.

**Tại sao những người đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều phải ngã chết nơi đồng vắng (ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép và gia quyến của họ)?**

Những người đó phải chết vì họ là những người đã tận mắt nhìn thấy công việc của Đức Giê-hô-va, họ thấy rõ quyền phép của Đức Chúa Trời rõ biển Đỏ ra làm hai cho dân Y-sơ-ra-ên vượt qua như đi trên đất bằng. Họ nhìn thấy hòn đá cứng chảy nước tràn ra cho cả dân Y-sơ-ra-ên và những súc vật được uống no nê. Họ được thấy ma-na từ trên trời sa xuống mỗi buổi sáng và chim Cút từ biển bay vào mỗi buổi chiều để nuôi họ trải bốn mươi năm, chân của họ không bị phỏng bởi cát nóng sa mạc, áo xống họ không hề rách và chẳng có một người nào bị yếu mồm, đó là bằng chứng về sự hiện của Đức Chúa Trời hằng sống và hết thảy mọi lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời cậy miệng của Môi-se mà phán bảo dân Y-sơ-ra-ên đều ứng nghiệm, nhưng họ đã để cho sự tối tăm ở trong lòng họ che lấp hết thảy các bằng chứng đó mà mở miệng nói nghịch lại Đức Giê-hô-va.

Họ chết vì cố đã không tôn trọng Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người và dân Y-sơ-ra-ên.

Dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại sau khi họ đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an, là xứ dưm sữa và mật và nguyên nhân khiến họ thất bại đó là họ đã không tin cậy Lời của Đức Chúa Trời và không yêu mến Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 6:22-23: Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm nầy sẽ lớn biết là dường bao!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: The light<sup>G5460</sup> of the body<sup>G4983</sup> is the eye<sup>G3788</sup>; if<sup>G1437</sup> therefore<sup>G3767</sup> thine<sup>G4675</sup> eye<sup>G3788</sup> be single<sup>G573</sup>, thy whole<sup>G3650</sup> body<sup>G4983</sup> shall be full<sup>G5460</sup> of light<sup>G3088</sup>. But

if<sup>G1487</sup> thine<sup>G4675</sup> eye<sup>G3788</sup> be evil<sup>G4190</sup>, thy whole<sup>G3650</sup> body<sup>G4983</sup> shall be full<sup>G5460</sup> of darkness<sup>G4652</sup>. If<sup>G1487</sup> therefore<sup>G3767</sup> the light<sup>G5457</sup> that is in thee be darkness<sup>G4655</sup>, how<sup>G4214</sup> great<sup>G4214</sup> is that darkness<sup>G4655</sup>!

Có nghĩa là: *Sự sáng của thân thể là con mắt, vậy nên nếu con mắt của người trong sạch (trong sáng, không vết bẩn, chân thật, thành thật, lành mạnh) thì cả thân thể người sẽ tràn đầy sự sáng. Nhưng nếu mắt của người xấu (ác, độc, bệnh hoạn, tội lỗi, ranh mãnh, quỷ quyết), thì cả thân thể người sẽ đầy sự tối tăm. Vậy nếu sự sáng ở trong người là sự tối tăm, thì sự tối tăm đó sẽ lớn đến đường nào!*

Khi Đức Chúa Jêsus phán mạng lệnh này, Ngài đã không kêu gọi người ta phải làm gì cho con mắt của họ, nhưng Ngài chỉ ra cho hết thấy những người đang nghe Ngài giảng đó thấy con đường mà người ta phải chọn, hoặc là chọn sự sáng để được sống đời đời hoặc là chọn sự tối tăm để phải chết đời đời.

Chúa Jêsus đã cảnh cáo cho hết thấy loài người biết rằng, kể từ khi A-đam phạm tội thì sự chết đã cai trị trên hết thấy mọi người và như vậy, (ngoại trừ Đức Chúa Jêsus Christ) thì không có một người nào sanh ra trên đất này mà không bị sự chết cai trị, nghĩa là trong mọi người đều có sự tối tăm đồn luỹ và cai trị, ngay cả với những người mang chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng bị sự tối tăm cai trị mà công việc của sự tối tăm đó thể hiện qua sự ganh tỵ, đố kỵ, giả hình, tham lam, giết người cùng những toan tính cho nhục dục của xác thịt.

Chúa Jêsus đang phán với những người kéo đến nghe Ngài giảng và cảnh cáo cho họ biết rằng, Ngài đến thế gian này không phải là để vừa giúp họ, cũng không phải là để xây lại nước Y-sơ-ra-ên trên đất này, nhưng Ngài đến thế gian để làm chứng cho Lễ thật, tức là làm chứng cho sự sáng thật của Đức Chúa Trời, là điều mà Đức Chúa Trời đã từng ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, nhưng người ta đã không tin và không vâng giữ lấy Lời của Đức Chúa Trời như dân Y-sơ-ra-ên đã từng hứa với Môi-se ở trước mặt Đức Giê-hô-va trong ngày họ được nghe tiếng phán của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 24:1-7: Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Người và A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên cùng Đức Giê-hô-va ở đằng xa mà lạy. Chỉ một mình Môi-se sẽ đến gần Đức Giê-hô-va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân sự cũng không lên cùng người. Môi-se bèn đến thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật lệ, thì chúng đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy. Môi-se chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm, xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Người sai kẻ trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ. Môi-se lấy phân nửa huyết dựng trong các chậu, còn phân nửa thì rưới trên bàn thờ. Đoạn, người cầm quyền sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ.

Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng thật, là sự sáng soi sáng cho lòng (tâm trí) của loài người, hầu cho trong mọi sự, xác thịt của loài người sẽ được dắt dẫn bởi sự sáng thật đó mà làm mọi thứ công việc cách thành công mà không vướng một sự tối tăm nào.

Trong khi loài người xác thịt thì không nhận biết sự sáng thật và nếu người ta tìm ra được một ý nào mới để làm công việc này, công việc kia cách nhanh hơn, tốt hơn cách cũ thì người ta gọi đó là sáng kiến, nhưng không phải mọi thứ mà người ta gọi là sáng kiến đó thì đều là tốt lành cho sự sống của loài người. Vì người ta đã chế ra các loại khí giới giết người nhanh hơn, các loại máy móc lừa đảo người ta tinh vi hơn, khiến những người chế ra nó cũng xích lại gần sự chết nhanh hơn. Người ta cũng nghĩ ra được nhiều thứ đem lại tiền bạc nhanh hơn, nhiều hơn vì những sự đó lừa đảo, gian lận, độc ác cách tinh vi để được lợi dơ bẩn và công việc đó là điều ác ở trước mặt Đức Chúa Trời và những điều ác ấy khiến cho những người làm ra nó phải chết nhanh hơn.

Khi Chúa Jêsus phán về mạng lệnh này, Ngài nhìn thẳng vào cái lòng của người ta xem họ sẽ phản ứng gì về sự cảnh cáo của Ngài, cũng như ngày nay, mỗi khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra qua môi miệng của các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì Thánh-Linh của Đấng Christ cũng nhìn thẳng vào cái lòng của người ta và Ngài xem người ta đối xử với Lời của Ngài như thế nào.

Khi chúng ta còn sống trên trái đất này ngày nào, thì con mắt, cái tai của chúng ta còn phải hứng chịu những sự ô nhiễm môi trường thuộc linh ngày ấy và trách nhiệm của tâm linh mọi người tin Chúa là phải cầm khí giới để giữ của nhà mình cho đến khi được Chúa đón về thiên đàng, vì chính Đức Chúa Jêsus đã

cầu xin với Đức Chúa Cha gìn giữ những người thuộc về Ngài khỏi mọi điều ác đang khi họ còn sống trên trái đất này.

**Giăng 17:9-21:** Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

Phần nhiều người tin Chúa đã không chú ý vào mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy cùng các Lời của Ngài được chép xuống, nên họ không nhận biết được những sự mách bảo của Ngài, vì như Chúa Jêsus đã phán rằng mọi Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống, có ích cho sự sống của tâm linh người ta.

**Giăng 1:1-5 & 9:** Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng... Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người.

Bất luận khi nào chúng ta nghe Lời của Đức Chúa Trời (hoặc đến với Lời của Đức Chúa Trời qua sự học) thì đó là lúc chúng ta được đối diện với sự sáng thật của Đức Chúa Trời và sự sáng đó sẽ soi sáng hết thảy mọi sự có ở trong lòng, trong trí của chúng ta. Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ soi sáng mọi sự trong lòng của chúng ta hoặc cáo trách, hoặc nâng đỡ, hoặc khích lệ, hoặc chấn chỉnh, sửa chữa, dạy bảo, giải thích, giải nghĩa, giúp cho chúng ta biết phải làm gì cho sự sống của tâm linh mình cùng những sự mà xác thịt của chúng ta phải làm cho được hưởng sự phước hạnh cho xác thịt và sự sống đời đời cho tâm linh mình.

Mục đích Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài (Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp cho loài người, tức là cho cả xác thịt và tâm linh của loài người) cho loài người ấy là để cứu chuộc loài người (tâm linh) ra khỏi con đường của sự chết mà sự cứu chuộc này được thực hành trên cuộc đời của cá nhân mỗi người tin Chúa và thời gian của sự cứu chuộc đó là tùy thuộc vào tấm lòng và đức tin của mỗi người đối với Lời của Đức Chúa Trời.

**Thi-Thiên 18:28:** Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.

**Thi-Thiên 119:103-105:** Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi! Nhờ giếng mối Chúa tôi được sự thông sáng; Vì vậy, tôi ghét mọi đường giả dối. Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.

Kể từ khi A-đam phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, tâm trí của loài người chịu ảnh hưởng bởi khả năng phân biệt điều thiện và điều ác từ trái cây mà A-đam đã ăn, dù khả năng phân biệt đó là tốt lành, nhưng vì cố tội lỗi đã vào trong loài người (qua tội lỗi của A-đam) thì tâm linh của loài người đã vì tội lỗi mà mất quyền cai trị xác thịt mình, thay vào đó là quyền lực của ma quỷ, vì thế cho nên khi loài người đối diện với mọi sự chung quanh mình, thì ma quỷ cũng hành động cám dỗ người ta theo đường lối của chúng, đó là sự ích kỷ, gian dối, tham lam, ganh tỵ, đố kỵ, hận thù, không tha thứ, cay đắng, giết

người... và những sự đó trở thành đường lối của loài người xác thịt. Loài người xác thịt hành động theo cách nghĩ của mỗi người cho đó là tốt, nghĩa là có lợi cho xác thịt mình mà không cần biết những sự đó sẽ đem tai hoạ hay là sự đau khổ cho người khác, đó là lý do khiến cho Ca-in giết em mình là A-bên, dù điều A-bên làm không có gì gây hại cho Ca-in.

Các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến ý đến công việc của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên luật pháp của Đức Chúa Trời đã không được tôn cao trong dân Y-sơ-ra-ên, điều đó đồng nghĩa với việc dân Y-sơ-ra-ên không có Lời của Đức Chúa Trời cai trị, không có sự sáng của Đức Chúa Trời dắt dẫn, nên dân sự của Đức Chúa Trời cứ phạm tội mà bị hư mất đi.

**Ê-sai 5:1-16:** Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Này, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ ở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời nầy: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hạt giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hủ miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.

Cho dù tuyển dân của Đức Chúa Trời có ra thế nào, thì Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vẫn được tôn cao và luật pháp của Ngài vẫn luôn là con đường của sự sống cho đến muôn đời cho những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để tìm kiếm những con chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ nói về những người sanh là dân Y-sơ-ra-ên mà nói đến những linh hồn vốn được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, nhưng đang bị lạc lối, không biết con đường của sự bình an ở khắp trái đất này. Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ bị bắt làm phu tù cho tội lỗi được ra khỏi ngục tù và làm sự sáng cho muôn dân.

**Ê-sai 42:1-7:** Nầy, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lễ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân nầy, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục.

Chúa Jêsus đã bày tỏ quyền phép của Đức Chúa Trời ở trong Ngài để làm ứng nghiệm Lời mà Đức Chúa Trời đã phán về Ngài, không chỉ bằng những sự thuộc về thần linh mà ngay cả trong thuộc thể khiến người ta nhận biết quyền phép của Đức Chúa Trời ở trên Ngài.

**Giăng 9:1-7:** Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đang khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian. Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xúc trên mắt người mù. Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ.

Trong câu số 4 chép Lời Chúa Jêsus phán rằng: Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Nghĩa là đang khi còn có Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, thì Lời của Đức Chúa Trời (Con một Đức Chúa Trời) sẽ làm trọn chức năng mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho, nghĩa là bất luận điều gì thuộc về thẩm quyền, chức năng, quyền phép của Đức Chúa Trời giao phó cho Lời của Ngài để đem đến cho những người nào tin mà tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời, thì quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm thành công việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho Lời của Ngài, hoặc làm cho tâm linh người ta được sống lại, hoặc chữa lành, hoặc phục hồi, hoặc nâng đỡ, hoặc soi sáng, hoặc dắt dẫn, hoặc tỏ ra những sự mà người ấy cần phải biết... nghĩa tất cả mọi sự liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời cho người ấy, như Chúa Jêsus đã phán: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. (Giăng 11:25-26a)

Khi Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được cất khỏi thế gian này, thì người ta sẽ không thể nhờ Lời của Đức Chúa Trời mà nhận được sự chữa lành hay là sự sống lại của tâm linh nữa, bởi vì Đức Thánh-Linh đã không còn ở thế gian nữa.

Việc Chúa Jêsus đã làm đối với loài người xác thịt sẽ khiến cho người ta không thể tin được, bởi vì Ngài nhỏ nước miếng của Ngài xuống đất rồi trộn nước đó với bụi đất thành bùn, rồi xúc bùn đó lên mắt của người mù, nhưng mắt của người mù đó đã không sáng khi Chúa Jêsus đã làm điều đó cho đến khi người ấy vâng theo Lời Chúa phán bảo: **Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê** (nghĩa là *người hãy đi đến ao Si-lô-ê để rửa sạch con mắt đã được Ta xúc bùn lên*). Người mù đó đã vâng theo Lời Chúa phán, đi đến ao Si-lô-ê và rửa mắt mình tại đó và mắt của người liền được sáng.

Mọi hành động, lời nói của Chúa Jêsus đều là sự dạy dỗ, vì Ngài mang Nước Đức Chúa Trời đến thế gian này và tỏ cho những người nào đang mong đợi sự giải cứu của Đức Chúa Trời cho linh hồn mình được trở về với Đức Chúa Trời, khiến cho người ấy hiểu được những sự đó, vì Thánh-Linh của Ngài luôn nhìn vào tấm lòng của người ta và Ngài nhận biết ai là người muốn nhận được sự cứu chuộc của Ngài.

Việc Chúa Jêsus đã làm đó là sự tỏ ra cho những người nào yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, thì chính trong giờ đó sự sáng của Lời Đức Chúa Trời ở trong người ấy sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà tỏ cho người ấy nhớ lại những sự mà người ấy đã được nghe, được học mà biết chính Ngài là Đấng đã lấy bụi đất mà nắn lên thân hình xác thịt của A-đam trước nhất.

Khi chúng ta đã nhận biết Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời và Thần của Đức Chúa Trời đang ở bên chúng ta, thì mọi Lời của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã nghe đó sẽ hành động tùy theo đức tin và sự vâng lời của chúng ta trước các mạng lệnh của Ngài, vì chính Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho các Lời của Ngài sống trong lòng chúng ta và làm trọn công việc của Ngài.

Công việc của Lời của Đức Chúa Trời là soi sáng con mắt của lòng chúng ta, giúp cho chúng ta nhận biết Ngài cùng ý muốn của Ngài mà ý muốn của Đức Chúa Trời đó là tâm linh chúng ta được sống lại và thân phận của chúng ta được phục hồi lại, đó là quyền làm con kế tự Lời của Đức Chúa Trời, như Chúa Jêsus đã phán về công việc của Ngài (Lời của Đức Chúa Trời).

**Giăng 6:37-40:** Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm

**cho sống lại nơi ngày sau rất. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rất.**

Trở lại vườn Ê-đen khi Đức Chúa Trời đặt A-đam vào đó để trồng và giữ vườn. Đức Chúa Trời đã phán với A-đam một mạng lệnh liên quan đến sự sống và sự chết của loài người.

**Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Đức Chúa Trời cấm loài người không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nhưng Ngài không cấm loài người đến gần và nhìn cây cùng trái của cây đó. Như vậy, khi A-đam nhìn thấy cây đó mà nhớ đến mạng lệnh của Đức Chúa Trời và nếu A-đam tin Lời của Đức Chúa Trời nói là đúng và tôn trọng mạng lệnh của Ngài, thì người sẽ không phạm tội.

Khi A-đam thấy vợ mình hái trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, người đã không thi hành trách nhiệm quản trị của mình, đó là người phải ngăn cấm Ê-va, không để cho Ê-va làm điều đó, nhưng A-đam đã không làm như vậy, mà người còn nhận lấy trái cấm đó từ tay của Ê-va và ăn trái đó nữa và vì người đã nghe theo lời vợ mà ăn trái mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nên người cũng như Ê-va, phải chết, còn đất thì vì có tội lỗi của A-đam mà bị rửa sả.

Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để chỉ cho loài người con đường của sự sống lại và sự sống đời đời, hầu cho hề ai tin mọi điều mà Con một Ngài phán dạy thì người ấy sẽ được cứu rỗi. Trong sự tin Con một của Đức Chúa Trời bao gồm sự tin và làm theo Lời của Ngài và trong sự tin và làm theo đó có sự tiếp nhận Lời dạy như sự tiếp nhận bánh ăn và nước uống cho sự sống của thân thể người ta vậy và cũng có sự nhìn và tin nữa.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rất.**

Chữ **nhìn** được chép trong câu trên đó là chữ θεωρέω- *theoreo*, số 2334 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Người xem, khán giả, nhận thức được, thấy được bằng trí óc, cân nhắc, suy nghĩ, xem xét, lĩnh hội, hiểu, trông thấy, nhìn thấy, quan sát;*

Kể từ khi bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người đã sử dụng con mắt của xác thịt để nhìn và dùng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác để nhận biết mọi sự chung quanh mình, còn con mắt của tâm linh, tức là sự khôn ngoan và thông sáng của người bề trong thì không được sử dụng đến, vì thế cho nên trải qua các đời, người ta không còn nghĩ đến tâm linh mình và không dùng tâm linh mình để nhận biết mọi sự nữa. Mặc dầu vậy, khả năng của tâm linh người ta vẫn còn đó, nhưng nếu nó không được chăm sóc, không được nuôi dưỡng, không được làm việc, sức lực của nó sẽ không được phục hồi và nó sẽ chết đời khi xác thịt của người ta chết.

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã dùng tiếng phán của Ngài để đánh thức tâm linh của người ta và khi người ta đến nghe Ngài giảng, thì Chúa Jêsus vừa dùng Lời giảng, vừa dùng những hành động của Ngài tỏ ra các phép lạ và những sự chữa lành để cho người ta nhìn thấy, qua đó mà Ngài tỉnh thức con mắt tâm linh của người ta. Trong tất cả mọi sự mà Đức Chúa Jêsus đã làm, đã giảng, Ngài luôn phán về những sự đó như Lời của Đức Chúa Trời đã có chép, để cho hết thảy những người đã được nghe Ngài giảng, thấy được những sự Ngài làm mà trở về nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh để tra cứu, để suy xét, để kiểm chứng, thì chính lúc đó, Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người ta nhận biết được mọi sự mà Chúa Jêsus đã làm, đã giảng đó là đến từ Đức Chúa Trời và nhờ các bằng chứng đó mà người ta sẽ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói**

cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. (Giăng 5:19-26)

Khi chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời với tấm lòng muốn nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức Đức Thánh-Linh sẽ hành động giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của Lời Ngài, đó là Đức Thánh-Linh sẽ mở mắt, mở trí của tâm linh chúng ta và giúp cho tâm linh nhận lãnh được quyền phép của sự sống lại cho từng phần thuộc về sự sống của tâm linh, như từng bước một Đức Chúa Trời đã khiến cho Gia-cóp sanh cho mình những người con mang ý nghĩa của sự sanh lại của tâm linh loài người vậy. Trước hết là Ru-bên (sự nhìn thấy của con mắt), rồi Si-mê-ôn (sự nghe được của cái tai).

Chúa Jêsus đã phán về quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động đem sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào nghe và tin Ngài như sau: **Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?** (Giăng 11:25-26). Chữ **tin** này là nói về một công việc mà người ta sẽ huy động khả năng vốn đã được Đức Chúa Trời ban cho tâm linh của loài người từ lúc ban đầu, chứ không phải là xác thịt của người ta đã kinh nghiệm qua công việc làm mỗi ngày. Để có thể huy động được khả năng vốn có trong mình, là những sự mà người ta đã quên lãng từ khi được sinh ra trong thân thể xác thịt này, thì người ta phải được nghe Lời của Đức Chúa Trời, vì đức tin đến là khi người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra.

**Rô-ma 10:11-17: Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.**

Nguyên bản chép câu 7 như sau (theo Bản Kinh-Thánh King James version): **So<sup>G686</sup> then<sup>G686</sup> faith<sup>G4102</sup> cometh by hearing<sup>G189</sup>, and hearing<sup>G189</sup> by the word<sup>G4487</sup> of God<sup>G2316</sup>**. Nghĩa là: **Như vậy đức tin đến bởi sự nghe (liên tục, tiếp diễn), là sự nghe Lời của Đức Chúa Trời (được công bố)**. Vì chính người ta đã nghe Đức Chúa Jêsus rao giảng Lời của Đức Chúa Trời mà nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Trời và là Con một của Đức Chúa Trời.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố thì Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc Lời của Đức Chúa Trời vào tấm lòng (*tâm linh của con người*) của những người đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời (không phải thụ động, nhưng là chủ động tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng qua môi miệng của các tôi tớ Chúa).

Vì tâm linh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên khi tâm linh của người ta được nghe tiếng của Đức Chúa Trời được rao ra qua môi miệng của các tôi tớ của Đức Chúa Trời, thì những người nào nghe thấy mà tin, thì Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống lại cho cái tai tâm linh của người đó hầu cho người ấy sẽ tiếp tục được tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà nhận được sự sống lại từ Lời của Đức Chúa Trời và ngọn đèn nơi tâm linh người đó sẽ được sáng lại, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng thật của loài người, như có chép: **Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.** (Giăng 1:4)

Chúa Jêsus đã phán về công việc của Ngài (Lời của Đức Chúa Trời): **Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.** (Giăng 18:37b)

Con mắt của loài người chỉ là một tạo vật được tạo dựng nên để thu nhận hình ảnh của muôn vật chung quanh loài người và tự nó không nhận biết ý nghĩa cùng giá trị của muôn vật mà nó thu nhận được các

hình ảnh, cũng như ống kính của máy quay phim, chụp hình vậy. Vào thời kỳ cuối cùng này, loài người đã chế tạo được nhiều thiết bị điện tử để nhận biết hàng hoá, vật thể trong việc quản lý hàng hoá, thương mại, bảo vệ, chiến tranh, nhưng tự các thiết bị thuộc về phần máy móc mà người ta gọi là phần cứng đó sẽ không thể hiểu được những sự mà nó thấy được, vì các vật đó là vô tri, vô giác. Vậy nên người ta đã viết các sự tính toán theo sự hiểu biết, ý muốn của loài người và ra lệnh cho các thiết bị kia làm thay họ ở những nơi mà người ta không thể có mặt ở đó vì độ cao, về sự an toàn và về sự bí mật và như vậy, các lệnh đó là ý của con người và các thiết bị điện tử kia sẽ làm việc theo ý của con người đã định cho nó. Chính các lệnh đó là sự sáng cho con mắt điện tử làm việc và tự con mắt điện tử kia không thể tự thay đổi nhưng là trung thành chuyển giao các tín hiệu mà nó đã thu nhận được về cho người quản lý chúng.

Như vậy, con người quản lý các thiết bị nhìn, nghe từ xa đó giống như tâm linh của người ta và các thiết bị điện tử nhìn, nghe kia giống như con mắt xác thịt của người ta vậy. Nếu người quản lý làm việc sáng suốt thì các tín hiệu do các thiết bị kia cung cấp cho người ta sẽ có giá trị đúng theo như người ta đã mong muốn. Nhưng nếu các thiết bị điện tử nhìn, nghe kia làm việc chính xác mà con người phụ trách quản lý kia vì lý do nào đó như say xỉn, bệnh tật, mệt mỏi, ngủ gật hoặc hiểu sai và áp dụng sai mạng lệnh của cấp trên, thì người ấy sẽ ra quyết định sai trật với các mạng lệnh của cấp trên mà làm thiệt hại cho sản nghiệp của chủ mình. (Xem thêm trong Ê-sai 28). Cũng một lẽ đó, để có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thì loài người phải hết lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời để nhận được sự tha thứ của Ngài và nhờ Thần của Ngài mà con mắt của tâm linh loài người mới có thể hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời và khi người ta hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời thì điều đó có nghĩa là tâm linh của người ta đã được sự sống lại và ngọn đèn của tâm linh người ấy được sáng trở lại để thi hành công việc mà Đức Chúa Trời đã giao cho nó, đó là: Dò thấu các nơi bí ẩn của lòng. Các nơi bí ẩn đó phải được soi sáng bởi luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, vì tại nơi bí ẩn đó ma quỷ sử dụng che giấu tội lỗi cùng những sự ác của người ta, là những sự sẽ giết chết linh hồn người ta nơi hoả ngục.

**Châm ngôn 1:23: Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kia, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.**

Khi chúng ta tiếp nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật thì chính Ngài sẽ khiến cho con mắt của lòng (tâm linh) chúng ta được sáng lại và bấy giờ, khi chúng ta nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được những sự chung quanh cuộc sống của chúng ta, thì tâm linh của chúng ta sẽ thi hành khả năng của nó là nhận biết, phân tích, xem xét những sự đó và cung cấp cho tâm trí của chúng ta những quyết định đúng theo ý muốn của Đức Thánh-Linh, tức là làm theo sự công bình của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta qua Môi-se cùng những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy chúng ta.

Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa đã nhận được sự sống lại và thi hành quyền quản trị xác thịt mình sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời (là sống theo luật pháp công bình của Ngài) thì bấy giờ sự sống của người ấy mới thật sự được bình an và hưởng được phước hạnh thật của Đức Chúa Trời.

**Châm ngôn 3:5-8: Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự ác: Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, và xương cốt con được mát mẻ.**

Trong ngày đầu năm này, chúng ta biết rằng sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ dẫn chúng ta lên cao hơn trong sự nhận biết Ngài, tức là nhận biết quyền phép của Danh Ngài cùng những sự tỏ ra của Ngài, là những sự mà Đức Chúa Trời toàn năng đã sẵn sàng cho những người yêu mến Ngài, chúng ta hãy nhìn vào điều mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho tôi tớ Ngài để tỏ ra cho chúng ta ngày nay và Lời của Đức Chúa Trời luôn là giao ước bền vững cho những ai tin và yêu mến danh Ngài.

**Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ**

ngiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thể lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Thân thể xác thịt của loài người chúng ta là một công trình của Đức Chúa Trời toàn năng, có nhiệm vụ tỏ ra sự sáng của Đức Chúa Trời, là sự sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tâm linh của loài người, để làm vinh hiển Danh Ngài.

Nếu thân thể xác thịt của chúng ta vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời, để cho Lời của Đức Chúa Trời được tỏ ra qua tâm linh đã được tái sinh bởi quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì mọi hành động, mọi công việc, mọi lời mà môi miệng chúng ta sẽ nói ra sẽ là bằng chứng cho thế gian biết rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời và người ta sẽ nhận biết Đức Chúa Trời qua con cái của Ngài và người ta sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jê-sus đã phán về chúng ta: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:14-16)

Trong ý nghĩa của sự kiêng ăn mà chúng ta đã học trong bài trước còn có nghĩa là **bịt miệng người lại để không nói bậy.**

***Làm thế nào để môi miệng của chúng ta sẽ không vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời ?***

Câu trả lời đó là: Chúng ta phải có sự sáng của Đức Chúa Trời ở trong lòng và môi miệng của chúng ta sẽ công bố sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời và đó là chúng ta phải là sự sáng của thế gian mà trước hết là sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi sáng nơi chính bản thân chúng ta.

Chúng ta hãy xem kết quả của việc sự sáng được soi sáng ra trên môi miệng của chúng ta được Lời của Đức Chúa Trời phán như thế nào.

Ê-sai 58:6-14: **Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trối những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất-bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cóp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**